

QUYẾT ĐỊNH
Vv công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022 của xã Cẩm Văn
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM VĂN

Căn cứ luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH 13 ngày 19/6/2015

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết 13/NQ-HĐND ngày 31 /12/2021 của Hội đồng nhân dân xã Cẩm Văn về việc quyết định dự toán ngân sách năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2022 của xã Cẩm Văn (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

- Nơi nhận:
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Lưu: VT, ...

TM.UBND XÃ
Chủ tịch

Trần Thế Tuyên

**BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ
NĂM 2022**

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai Ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách.

Hôm nay ngày 5 tháng 1 năm 2022.

Tại Bộ phận một cửa của UBND xã Cẩm Văn.

Chúng tôi gồm có:

- | | |
|-------------------------|--|
| 1. Ông Trần Thế Tuyền | Chức vụ: Chủ tịch |
| 2. Ông Nguyễn Tiến Thủy | Chức vụ: Phó chủ tịch |
| 3. Bà: Phạm Thị Lư | Chức vụ: Công chức Tài chính - Kế toán |
| 4. Ông Trần Văn Viết | Chức vụ: Công chức Văn phòng |
| 5. Ông: Đỗ Văn Linh | Chức vụ: Trưởng ban TTND |

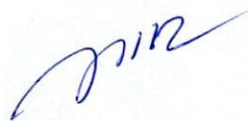
Tiến hành lập Biên bản niêm yết công khai Dự toán thu chi ngân sách năm 2021.

(Kèm theo Biểu số 103/CKTC-NSNN; Biểu số 104/CKTC-NSNN; Biểu số 105/CKTC-NSNN, Biểu số 108/CKTC-NSNN; Biểu số 109/CKTC-NSNN; Biểu số 110/CKTC-NSNN).

Thời gian niêm yết: Từ ngày 05/01/2022 đến hết ngày 05/02/2022.

Biên bản được lập thành 02 bản, Lưu tại bộ phận một cửa 01 bản, lưu tại phòng kế toán 01 bản.

Người có trách nhiệm niêm yết



Phạm Thị Lư

CHỦ TỊCH



Trần Thế Tuyền

Các thành viên



Đỗ Văn Linh



Nguyễn Đức Dũng



Trần Văn Viết

**BIÊN BẢN KẾT QUẢ NIÊM YẾT CÔNG KHAI
DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022**

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai Ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách.

Hôm nay ngày 05 tháng 2 năm 2022. Tại Bộ phận một cửa của UBND xã Cẩm văn. Chúng tôi gồm có:

Chúng tôi gồm có:

- | | |
|-------------------------|--|
| 1. Ông Trần Thế Tuyên | Chức vụ: Chủ tịch |
| 2. Ông Nguyễn Tiến Thủy | Chức vụ: Phó chủ tịch |
| 3. Bà: Phạm Thị Lư | Chức vụ: Công chức Tài chính - Kế toán |
| 4. Ông Trần Văn Viết | Chức vụ: Công chức Văn phòng |
| 5. Ông: Đỗ Văn Linh | Chức vụ: Trưởng ban TTND |

Tiến hành lập Biên bản về kết quả niêm yết công khai Dự toán thu chi ngân sách năm 2022.

Trong khoảng thời gian niêm yết từ ngày 05/01/2022 đến hết ngày 05/02/2022 UBND xã không nhận được ý kiến phản hồi nào.

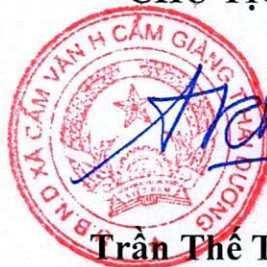
Kết luận: 100% ý kiến của CBCC, bản truyền trách trong toàn xã nhất trí với nội dung niêm yết công khai Dự toán thu chi ngân sách năm 2022.

Biên bản được lập thành 02 bản, Lưu tại bộ phận một cửa 01 bản, lưu tại phòng kế toán 01 bản.

Người lập

Phạm Thị Lư

CHỦ TỊCH



Trần Thế Tuyên

Các thành viên

Đỗ Văn Linh

Nguyễn Tiến Thủy
Trần Văn Viết

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022*(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)**Đơn vị: đồng*

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	7.093.688.000	TỔNG SỐ CHI	6.219.934.856
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	180.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	1.500.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	2.314.000.000	II. Chi thường xuyên	4.719.934.856
III. Thu bổ sung	4.599.688.000	III. Dự phòng	
- Bổ sung cân đối ngân sách	3.056.569.000		
- Bổ sung có mục tiêu	1.543.119.000		
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2021 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2022		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu		14.272.237.806		7.093.688.000		49,70
I	Các khoản thu 100%		654.712.200		180.000.000		27,49
1	Phí, lệ phí		23.494.000		20.000.000		85,13
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		339.518.500		115.000.000		33,87
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		53.400.000				
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		186.699.700				
8	Thu khác		51.600.000		45.000.000		87,21
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		698.242.023		2.314.000.000		331,40
1	Các khoản thu phân chia		71.582.500		134.000.000		187,20
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		15.987.372		13.000.000		81,31
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		20.700.000		21.000.000		101,45
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất		34.895.128		100.000.000		286,57
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		626.659.523		2.180.000.000		347,88
2.1	Thu tiền sử dụng đất		233.500.850		2.000.000.000		856,53
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng		237.570.865		120.000.000		50,51
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6	Thuế thu nhập cá nhân		155.587.808		60.000.000		38,56
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn		2.151.105.583				

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2021 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2022		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Thu chuyển nguồn		2.151.105.583				
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		10.768.178.000		4.599.688.000		42,72
1	Thu bổ sung cân đối		3.991.591.000		3.056.569.000		76,58
2	Thu bổ sung có mục tiêu		6.776.587.000		1.543.119.000		22,77

